

Bản án số: 70/2024/DS-ST
Ngày 21-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng cầm cố

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Chính.
- Ông Ngô Hùng Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, về Tranh chấp hợp đồng cầm cố theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXX-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Trụ sở chính: Số A đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lam T, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số D đường L, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, là đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 447/2024/UQ-SVN ngày 01/02/2024 (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Lý Thị D, sinh ngày 17/8/2001; Địa chỉ: ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2024, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay trình bày: Vào ngày 05/01/2024, bà Lý Thị D có cầm cố tài sản với Chi nhánh T1 - Công ty S1. Cụ thể theo hợp đồng cầm cố số: TRM240101002NA22X được ký giữa các bên ngày 05/01/2024, tài sản cầm cố 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83TG-

022.34, loại xe Honda Vision; màu xanh, đen; số khung RLHJK0321NZ001592, số máy JK03E7621552; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009785 do Công an huyện T cấp ngày 22/12/2023. Để lấy số tiền là 13.506.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm lẻ sáu nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng, giải ngân ngày 05/01/2024 với mức lãi suất là 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì công ty đã giải ngân số tiền 13.506.000 đồng cho bà Lý Thị D. Đảm bảo cho hợp đồng cầm cố, khách hàng thế chấp tài sản là xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 83TG-022.34 và Công ty Đ trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục Đ1 tại trang web <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày, bà Lý Thị D có đơn mượn lại xe nên Công ty có ký giấy cho bà Lý Thị D mượn lại xe sử dụng thời hạn từ ngày 05/01/2024 đến 05/02/2024. Bà Lý Thị D có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận". Quá trình trả nợ, bà Lý Thị D không thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng và Công ty nhiều lần làm việc, gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Lý Thị D thu xếp trả nợ nhưng bà D không thực hiện.

Tại biên bản lời khai ngày 17/7/2024 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 01/8/2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay là ông Nguyễn Lam T chỉ yêu cầu bị đơn bà Lý Thị D thanh toán số tiền vốn gốc 11.429.802 đồng và lãi trong hạn đến ngày 25/5/2024 là 239.761 đồng. Các yêu cầu khác tại đơn khởi kiện nguyên đơn xin rút lại toàn bộ. Sau khi bà D thanh toán xong nợ nguyên đơn giao trả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

- Bị đơn bà Lý Thị D đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn và người đại diện đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn bà Lý Thị D trả cho nguyên đơn Công ty S Có Ngay số tiền nợ gốc là 11.429.802 đồng và lãi trong hạn đến ngày 25/5/2024 là 239.761 đồng. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố và các yêu cầu về khoản phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Công ty S Có Ngay (gọi tắt Công ty) yêu cầu bà Lý Thị D trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng cầm cố tài sản nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn bà Lý Thị D có nơi cư trú tại ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện

Thanh Trị thụ lý, xét xử sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đương sự đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình giải quyết người đại diện của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu bị đơn bà Lý Thị D phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty với số tiền nợ gốc là 11.429.802 đồng, tiền lãi trong hạn tính từ ngày 25/4/2024 đến ngày 25/5/2024 và xin rút lại toàn bộ các yêu cầu khác tại đơn khởi kiện. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và việc thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ giải quyết đối với những yêu cầu đã rút trên của nguyên đơn.

[3] Về nội dung: Công ty yêu cầu bà Lý Thị D trả số tiền nợ 11.429.802 đồng. Chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Công ty cung cấp bản sao có chứng thực đúng bản chính: Phiếu đăng ký cầm cố xe máy ngày 05/01/2024, tên người cầm cố Lý Thị D; Hợp đồng cầm cố ngày 05/01/2024 và phụ lục hợp đồng đề ngày 05/01/2024; Giấy mượn xe tên Lý Thị D, đề ngày 05/01/2024; Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 009785, tên chủ xe Lý Thị D, cấp ngày 22/12/2023. Căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử công nhận giữa Công ty TNHH S1 và bà Lý Thị D có giao kết hợp đồng nêu trên. Việc giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng tại thời điểm xác lập không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà D chỉ thanh toán được 3.521.476 đồng là chưa thực hiện đúng giao kết trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty, buộc bà D phải trả cho Công ty số tiền gốc còn nợ 11.429.802 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số TRM240101002NA22X được ký giữa các bên ngày 05/01/2024 đã giao kết mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP/01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi mức lãi suất 1,1%/tháng tính đến ngày 25/5/2024 là 239.761 đồng có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 309, Điều 310, Điều 314, Điều 316, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay.

- Buộc bị đơn bà Lý Thị D có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 11.669.563 đồng (mười một triệu, sáu trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng), gồm nợ gốc là 11.429.802 đồng và lãi là 239.761 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Ngay sau khi bà Lý Thị D thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, buộc Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho bà Lý Thị D bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 009785 do Công an huyện T cấp ngày 22/12/2023 và xóa đăng ký giao dịch bảo đảm đối với bà D trên hệ thống trực tuyến của cục Đ1.

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đã rút đối với yêu cầu xử lý tài sản cầm cố, yêu cầu các khoản phí, phí theo dõi.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lý Thị D phải chịu 583.478 đồng (năm trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm bảy mươi tám nghìn). Nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 403.441 đồng (bốn trăm lẻ ba nghìn, bốn trăm bốn mươi một đồng) theo biên lai thu số 0003976 ngày 17/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai